

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 241/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2020
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa chị NH
và anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoè.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Trần Văn Kiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu – tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị NH, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm Tây N, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm Tây N, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị NH vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh N vắng mặt lần hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15-6-2020, bản tự khai ngày 17-6-2020, nguyên đơn chị Trần Thị NH trình bày:

Chị Trần Thị NH đăng ký kết hôn với anh Trần Văn N ngày 08-01-2016 tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh N ở xóm Tây N, xã HC. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu

thuần, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, anh N thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng chị và không chăm lo đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường cãi, chửi nhau. Chị NH, anh N sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, mặc dù đã được gia đình, bàn bè động viên, hoà giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị NH đề nghị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị NH và anh N có 01 con chung là cháu Trần Diệu Phương, sinh ngày 19-11-2016, hiện đang do chị NH nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị NH có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên chị NH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Trần Văn N các văn bản tố tụng của Tòa án sau: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 155/TB-TLVA ngày 17-6-2020; bản sao đơn khởi kiện cùng các tài liệu nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, anh N đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, chị NH xin xét xử vắng mặt; anh N vắng mặt lần hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị NH vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị NH, anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị NH và anh Trần Văn N là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã HC, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 08-01-2016. Quá trình chung sống, giữa chị NH và anh N xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng thiếu tôn trọng nhau, chưa thực sự chăm lo

cuộc sống gia đình nên thường xuyên cãi, chửi nhau. Chị NH, anh N ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đầu năm 2018 đến nay. Do không giải quyết được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên chị NH đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị NH, anh N là sự việc có thật, được chính quyền địa phương xác nhận; chị NH, anh N đã được hoà giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không được giải quyết, cuộc sống chung giữa chị NH và anh N đã chấm dứt được một thời gian dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị NH là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị NH, anh N có 01 con chung là cháu Trần Diệu Phương, sinh ngày 19-11-2016. Khi ly hôn, chị NH có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, anh N không có ý kiến về con chung. Trong khi đó, hiện cháu Phương còn nhỏ, mới được gần 4 tuổi và đang do chị NH chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho chị NH nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, lao động tự lập được hoặc có tài sản tự nuôi mình, anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị NH là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Chị NH và anh N không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, chị NH không yêu cầu, anh N cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị NH là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị NH và anh Trần Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Diệu Phương, sinh ngày 19-11-2016 cho chị Trần Thị NH nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị NH và được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. Hiện cháu Phương đang ở với chị NH nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; chị Trần Thị NH phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2017/0002193 ngày 17-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Trần Thị NH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã HC: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Trần Văn Kiêm

Ngô Thị Hoà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã HC: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Trần Văn Kiêm

Ngô Thị Hoà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã HC: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Trần Văn Kiêm

Ngô Thị Hoè

